

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**NGUYỄN TIẾN ĐỊNH. *Vai trò của hợp tác xã nông nghiệp trong liên kết xây dựng cánh đồng lớn sản xuất lúa ở vùng đồng bằng sông Cửu Long***

*Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp*

*Mã số: 60.31.10*

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) gồm 13 tỉnh/thành, có thể mạnh là ngành nông nghiệp. Đây là khu vực dẫn đầu cả nước về xuất khẩu lúa gạo, trái cây và thủy sản. ĐBSCL có trên 3,8 triệu ha đất nông nghiệp, diện tích canh tác lúa từ 1,6-1,8 triệu ha, có gần 2 triệu hộ sản xuất lúa, trung bình 0,87 ha/hộ. Tuy nhiên, quy mô sản xuất lúa nhỏ lẻ dẫn đến sức cạnh tranh kém trên thị trường quốc tế, nhất là về giá bán. Một trong những nguyên nhân chính là do thiếu vai trò của các hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN), người nông dân trồng lúa chủ yếu tự sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho thương lái, dẫn đến nhiều rủi ro trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Với bản chất là tổ chức kinh tế tập thể, HTXNN giúp khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung quy mô lớn. Nâng cao vai trò của HTXNN trong liên kết xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung như cánh đồng lớn là yêu cầu cấp bách trong điều kiện sản xuất lúa ở vùng ĐBSCL hiện nay. Luận án đem đến những đóng góp lớn cho thực tiễn phát huy vai trò của HTXNN ở vùng ĐBSCL trong thời gian tới.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục bảng biểu, các phụ lục và tài liệu tham khảo, nội dung chính của Luận án được trình bày trong 3 chương.

*Chương 1 - Cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò của hợp tác xã nông nghiệp trong liên kết xây dựng cánh đồng lớn*

Theo tác giả, liên kết xây dựng cánh đồng lớn là phương thức tổ chức sản xuất trên cơ sở hợp đồng hợp tác, liên kết giữa người nông dân với doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân trên cùng cánh đồng có quy mô diện tích đất lớn, các hộ áp dụng chung quy trình sản xuất, sử dụng đồng bộ cùng loại giống, cùng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nhằm sản xuất ra khối lượng sản phẩm nông nghiệp hàng hóa lớn, chất lượng cao, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập, tăng lợi ích cho nông dân và các đối tác tham gia.

Vận dụng lý thuyết “kinh tế quy mô” (Economies of scale) và lý thuyết “chi phí giao dịch” (Transaction cost economics), Luận án đã luận giải tính hiệu quả kinh tế trong sự kết hợp giữa liên kết ngang trong tổ chức HTXNN để xây dựng cánh đồng lớn sản xuất lúa và liên kết dọc giữa HTXNN với doanh nghiệp để tiêu thụ lúa cho hộ nông dân thành viên. Cụ thể là: Làm rõ cơ sở lý thuyết cho phân tích, đánh giá vai trò của HTXNN trong liên kết xây dựng cánh đồng lớn sản xuất lúa thúc đẩy sản xuất tập trung quy mô lớn, qua đó khai thác hiệu quả của kinh tế quy mô để giảm chi phí sản xuất lúa, giảm chi phí giao dịch liên kết; Luận giải rõ mối liên kết ngang giữa những hộ nông dân thông qua HTXNN trên cơ sở lý thuyết “hành động tập thể” (collective action) để cùng nhau tổ chức sản xuất ra khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, đồng đều về chất lượng và giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất; Xây dựng hệ thống chỉ tiêu và phương pháp đánh giá vai trò và

các lợi ích của HTXNN trong liên kết gắn với tổ chức sản xuất tập thể theo mô hình cánh đồng lớn trong sản xuất và tiêu thụ lúa. Kết quả này góp phần bổ sung cho cơ sở đánh giá thực tiễn vai trò của HTXNN trong liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản hàng hóa quy mô lớn ở Việt Nam.

*Chương 2 - Đánh giá thực trạng vai trò của hợp tác xã nông nghiệp trong liên kết xây dựng cánh đồng lớn sản xuất lúa ở đồng bằng sông Cửu Long*

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính đến hết năm 2017, toàn vùng ĐBSCL có 1.304 HTXNN (chiếm 11,16% tổng số cả nước), trong đó có 351 HTXNN với 43.456 hộ nông dân thành viên tham gia sản xuất lúa gạo.

Theo kết quả khảo sát của Luận án, HTXNN ở ĐBSCL đã tạo thuận lợi cho liên kết sản xuất lúa quy mô lớn được dễ dàng, ổn định, đem lại nhiều lợi ích hơn so với các hình thức liên kết khác. HTXNN thúc đẩy quá trình tích tụ và tập trung ruộng đất, đồng thời là tác nhân trung gian chủ đạo liên kết với doanh nghiệp. Để hình thành vùng cánh đồng lớn sản xuất lúa, các HTXNN ở vùng ĐBSCL thực hiện theo hai hình thức, đó là: i) hợp tác xã (HTX) thuê lại ruộng của các hộ nông dân, sau đó HTX tự tổ chức sản xuất cùng một loại giống, sản xuất theo quy trình kỹ thuật thống nhất theo yêu cầu của doanh nghiệp mà HTX ký hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm. Điển hình thực hiện theo hình thức này là trường hợp của HTX Đức Huệ ở tỉnh Đồng Tháp. ii) HTX xác định một đến hai loại giống theo yêu cầu của doanh nghiệp, sau đó vận động các hộ thành viên trên cùng cánh đồng sản xuất chung các loại giống đã xác định. Sau đó, HTX xây dựng kế hoạch thời vụ và hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật canh tác chung. Đây là cách làm khá phổ

biến hiện nay đối với các HTXNN ở vùng ĐBSCL.

Thực tế cho thấy, HTXNN ở ĐBSCL liên kết xây dựng cánh đồng lớn theo ba hình thức: i) HTX chỉ làm trung gian liên kết giữa hộ nông dân với doanh nghiệp (trung gian hưởng hoa hồng từ doanh nghiệp): chiếm 48% tổng số HTX khảo sát; ii) HTX hợp đồng mua đứt bán đoạn với hộ nông dân và doanh nghiệp: chỉ có 6% HTX khảo sát; iii) HTX đại diện cho thành viên để đàm phán, ký hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa với doanh nghiệp (hình thức tiêu thụ tập trung qua HTX): có 46% HTX khảo sát.

HTXNN trong liên kết xây dựng cánh đồng lớn ở ĐBSCL đã giúp tăng năng suất, tăng giá bán sản phẩm lúa gạo. Nhờ HTXNN liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ nên các hộ thành viên được tiếp cận và chuyển đổi các giống lúa chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, qua đó giúp giá bán lúa cao hơn. Ngoài ra, cũng nhờ có HTXNN tổ chức các hành động tập thể để thực hiện quy trình canh tác chung nên các hộ giảm được chi phí sản xuất lúa, qua đó tăng lợi nhuận. Kết quả nghiên cứu cho thấy, HTXNN ở ĐBSCL có vai trò quan trọng trong khâu tổ chức các hộ nông dân gieo sạ, thu hoạch đồng bộ từ một đến hai giống lúa trong vụ trên cánh đồng lớn. Riêng khâu áp dụng quy trình kỹ thuật sản xuất chung và thực hành chung về sử dụng phân bón, hóa chất thì vai trò của HTX mờ nhạt hơn. Lý do là vì nhiều doanh nghiệp hợp đồng liên kết không yêu cầu các hộ bắt buộc phải áp dụng cùng một quy trình kỹ thuật canh tác, còn các hộ nông dân thì không muốn thay đổi thói quen canh tác lúa khi doanh nghiệp yêu cầu, và nếu việc áp dụng quy trình kỹ thuật canh tác không giúp tăng lợi nhuận.

Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, nhìn chung các HTXNN chưa có đủ năng lực liên kết với doanh nghiệp để thu mua sản phẩm của người dân; chưa đảm nhận tốt được khâu tổ chức sản xuất và quản lý chất lượng nông sản theo quy trình sản xuất tiên tiến, hỗ trợ nông dân thu hoạch và bảo quản sản phẩm; xây dựng các phương án/dự án kinh doanh chưa thực sự hiệu quả. Vì thế, việc phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị còn chậm. Các liên kết vẫn còn lỏng lẻo, tình trạng phá vỡ hợp đồng liên kết vẫn thường xuyên xảy ra. Ngoài ra, trình độ, năng lực cán bộ quản lý yếu, quản trị thiếu minh bạch, thiếu vốn và tài sản, trang thiết bị để cung ứng dịch vụ tốt cho thành viên cũng là thực trạng ở một số HTXNN hiện nay.

Luận án thực hiện nghiên cứu 3 mô hình điển hình về vai trò của HTXNN trong liên kết xây dựng cánh đồng lớn sản xuất ở ĐBSCL gồm: i) Mô hình HTXNN tổ chức cung ứng dịch vụ và tiêu thụ lúa tập trung cho các hộ thành viên trong liên kết xây dựng cánh đồng lớn (*HTX Tân Cường ở tỉnh Đồng Tháp*); ii) Mô hình HTXNN thuê ruộng đất của hộ thành viên để thực hiện liên kết xây dựng cánh đồng lớn (*HTX Đức Huệ ở tỉnh Đồng Tháp*); iii) Mô hình HTXNN do doanh nghiệp hỗ trợ để làm trung gian liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp (*HTX Vĩnh Bình ở An Giang*). Kết quả cho thấy: để tổ chức liên kết cánh đồng lớn, HTXNN có nhiều cách thức thực hiện khác nhau, điển hình là 3 mô hình kinh tế trên. Tuy nhiên, để phát huy vai trò của HTX là tổ chức kinh tế tập thể, mang lại nhiều lợi ích cho hộ thành viên và phù hợp với điều kiện, năng lực hiện nay của HTX thì cách làm như HTX Tân Cường là phù hợp nhất. Chính sách nhà nước cũng cần

khuyến khích phát triển các HTXNN trong liên kết xây dựng cánh đồng lớn như trường hợp HTX Tân Cường. Để làm được điều đó, cần hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, năng lực tổ chức sản xuất cánh đồng lớn, liên kết thị trường cho đội ngũ cán bộ quản lý HTX.

### *Chương 3 - Giải pháp nâng cao vai trò của hợp tác xã nông nghiệp trong liên kết xây dựng cánh đồng lớn sản xuất lúa ở đồng bằng sông Cửu Long*

Để nâng cao vai trò của HTXNN trong liên kết xây dựng cánh đồng lớn sản xuất lúa ở vùng ĐBSCL thời gian tới, theo tác giả Luận án, cần thực hiện đồng bộ ba nhóm giải pháp sau:

(i) Hoàn thiện cơ chế, chính sách để HTXNN phát huy vai trò trong liên kết xây dựng cánh đồng lớn: tạo thuận lợi cho tiếp cận tín dụng, đất đai; hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp; có chính sách hiệu quả để khuyến khích doanh nghiệp liên kết với HTXNN; quy hoạch và đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng liên kết cánh đồng lớn.

(ii) Tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý HTXNN, đào tạo, tập huấn kỹ năng quản trị HTXNN; hỗ trợ HTXNN quản trị công khai, minh bạch; hỗ trợ HTXNN xây dựng phương án sản xuất kinh doanh.

(iii) Tăng cường hỗ trợ nông dân thông qua HTXNN để nâng cao vai trò đại diện cho hộ thành viên của HTXNN trong tổ chức thực hiện các hành động tập thể và cung cấp các dịch vụ sản xuất lúa.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp trường, họp tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân năm 2019.

HOÀI PHÚC  
giới thiệu